

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2018/HS-PT
Ngày 18 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Chug Văn Kết

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Lê Hữu M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Hữu M, sinh ngày 09/10/1995, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu R (chết) và bà: Huỳnh Thị X; vợ: Danh Thị Ngọc I; con 01 người; tiền án: 01 lần, vào ngày 12/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích; bắt tạm giữ ngày 21/5/2018 chuyển tạm giam ngày 24/5/2018; bị cáo bị tạm giam có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

1. *Họ và tên:* Lương Văn N, sinh ngày 10/5/2001; nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. *Họ và tên:* Huỳnh Văn E, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

1. Anh Lê Minh V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp X, xã F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
2. Chị Lê Yến L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 51, Nguyễn Đình Chiểu, khóm K, phường B, Thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 161/21, khóm G, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
4. Anh Võ Anh Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 192, Lý Thường Kiệt, khóm S, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
5. Anh Tạ Đức H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 370, Nguyễn Trãi, khóm A, phường P, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018, Lương Văn N cùng Lê Hữu M, Huỳnh Văn E nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ, ngày 26/9/2017, Lương Văn N kêu Huỳnh Văn O, ngụ khóm A, phường B, thành phố C dùng xe mô tô biển kiểm soát số 69C – 076.12 chở đi công chuyện, đến cầu gần Trường Lương Thế Vinh, phường B, thành phố C, N xuống xe đi bộ, O chạy xe về nhà ngủ. Khi đi, N mang theo 01 kèm dài khoảng 40cm giấu trong áo, ý định tìm tài sản lấy trộm. N đi đến nhà của anh Lê Minh V, trú tại ấp X, xã F, thành phố C, dùng kèm cắt song cửa sổ chui vào nhà lấy chìa khóa quay ra mở khóa cổng rào, khóa cửa chính, bẻ camera ngược lên để không thu được hình ảnh, rồi vào nhà lấy 01 tivi LCD LED LG 49 inch đem ra đi bộ một đoạn điện thoại kêu O chạy xe đến rước. Khoảng 04 giờ cùng ngày, O chạy xe đến chở N về nhà Huỳnh Văn E (cha của O) để ti vi trộm được trong nhà. A biết rõ tivi do N trộm mà có. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N kêu A đổi tivi 21 inch của A và đưa cho N thêm 3.000.000 đồng, để lấy tivi LCD LED LG 49 inch của N vừa trộm, A đồng ý. Do không có tiền, A kêu Huỳnh Văn W (con ruột A) đi bán sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 24K lấy tiền về đưa cho N 3.000.000 đồng. N đem ti vi 21 inch về nhà bà Huỳnh Thị Z, ngụ khóm A, phường B, thành phố C và đưa cho bà Z 1.000.000 đồng, đưa Diễm 500.000 đồng, đưa Tạ Hồng J (bạn gái của N) 1.500.000 đồng. Ngày 29/9/2017, Công an phường B, thành phố C lập biên bản thu giữ 01 tivi LCD LED LG 49 inch tại nhà Huỳnh Văn E. Sau đó, N đem ti vi 21 inch trả lại cho A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 9 năm 2017, 01 tivi LCD LED LG 49UH850T (loại 49 inch), giá trị còn lại 60% (19.316.000 đồng x 60%) = 11.589.600 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/9/2017, Lương Văn N mang theo 01 kèm dài khoảng 40cm đi tìm tài sản trộm. Khi đến nhà của chị Lê Yến L, ngụ số 51, đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm K, phường B, thành phố C, N dùng

kèm cắt khóa công rào, bẻ cong móc khóa cửa chính, vào nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, số tiền 110.000 đồng bỏ vào túi quần và lấy 01 chiếc cặp bên trong có 01 máy laptop hiệu LENOVO đem ra để ngoài công rào. N tiếp tục quay vào nhà tìm lấy tài sản, bị anh Nguyễn Tấn Phát (chồng chị L) phát hiện truy hô. N bỏ chạy đến bờ hồ phường B, thành phố C ném bỏ kèm đi về. Anh Phát ra công rào lấy laptop đem vào nhà. Điện thoại lấy trộm được N đưa cho Tạ Hồng J sử dụng. Ngày 05/10/2017, N bán điện thoại lấy trộm cho Bùi Minh Tiếng, ngụ khóm A, phường B, thành phố C, giá 2.000.000 đồng. Ngày 09/10/2017, Tiếng đem điện thoại giao nộp cho Công an phường B, thành phố C. Chị L khai, còn mất số tiền khoảng 1.000.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay. Ngày 10/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C tạm giữ 01 vỏ hộp máy điện thoại di động hiệu Samsung J5 của chị Lê Yến L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐG ngày 20/10/2017 và kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐG ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 9 năm 2017; 01 thoại di động hiệu Samsung J5 màu hồng, giá trị còn lại 80% ($4.990.000 \text{ đồng} \times 80\%$) = 3.992.000 đồng; 01 máy laptop hiệu LENOVO, giá trị còn lại 60% ($5.800.000 \text{ đồng} \times 60\%$) = 3.480.000 đồng; tổng giá trị điện thoại và Laptop là 7.472.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ, ngày 29/10/2017, Lương Văn N, đi bộ đến khóm G, phường D, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà ông Nguyễn Bá T, trú tại khóm G, phường D, thành phố C, N leo qua cột mái che lên gác vào nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO neo 7, tiếp tục đi xuống tầng trệt đến chỗ ông Nguyễn Bá Tòng (cha của T) nằm ngủ lấy 01 điện thoại hiệu HTC C620 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu HTC 10 evo màu xanh đen, 01 điện thoại mobiistar B 248 màu đen tím, rồi lên gác leo qua cột mái che ra ngoài. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N lấy điện thoại hiệu OPPO neo 7 đưa cho Nguyễn Văn Tình, ấp Bà Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước (tạm trú khóm G, phường D) kêu đi bán giùm. Tình đến tiệm điện thoại Cường Thịnh ở phường D, thành phố C bán điện thoại bị ông T phát hiện trình báo Công an phường D, thành phố C lập biên bản tạm giữ điện thoại hiệu OPPO neo 7. Công an phường D, thành phố C mời N làm việc, thu giữ thêm 02 điện thoại hiệu HTC và 01 điện thoại mobiistar.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 193/KL-HĐĐG ngày 14/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 10 năm 2017. 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B 248 màu đen tím, giá trị còn lại 80% ($300.000 \text{ đồng} \times 80\%$) = 240.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu HTC C620 màu đen, giá trị còn lại 40% ($4.100.000 \text{ đồng} \times 40\%$) = 1.640.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu HTC 10 evo màu xanh đen, giá trị còn lại 80% ($5.990.000 \text{ đồng} \times 80\%$) = 4.792.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO neo 7, giá trị còn lại 60% ($3.100.000 \text{ đồng} \times 60\%$) = 1.860.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.532.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 31/01/2018, Lương Văn N và Lê Hữu M uống cà phê gần tiệm Massage Phương Bình, thuộc phường P, thành phố C. N rủ M đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu sài được M đồng ý. Cả hai đi xe honda khách

qua Cầu Nhum thuộc phường D, thành phố C xuống xe đi bộ đến nhà anh Võ Anh Q, ngụ khóm S, phường D, thành phố C. M đứng bên ngoài canh đường, N đẩy cửa vào nhà đến chỗ anh Q đang ngủ lấy 01 bóp da bên trong có 1.400.000 đồng và có các giấy tờ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động cảm ứng Trung Quốc hiệu HaWai; 01 điện thoại di động hiệu Mobile; 01 chiếc cặp bên trong có 01 quyển sách sinh học lớp 9, 01 quyển sách ngữ văn lớp 9, 01 quyển vở học sinh môn ngữ văn, 01 quyển vở soạn môn ngữ văn. N bỏ các tài sản vừa lấy trộm vào cặp đi ra, cùng M kêu xe hon da khách chở về. Trên đường về, N mở bóp lấy 400.000 đồng, đưa bóp cho M lấy 1.000.000 đồng, bóp và các giấy tờ ném bỏ trên đường. Khi về đến quán cà phê gần tiệm Massage Phương Bình, N lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 điện thoại di động hiệu Mobile đem đổi game bắn cá khoảng 1.400.000 đồng của một người (không biết rõ họ tên) ở tiệm game phường P. M lấy 01 điện thoại di động cảm ứng Trung Quốc hiệu HaWai bán cho một người (không biết họ tên địa chỉ) được 700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia bị hư không sử dụng được M ném bỏ. Chiếc cặp cùng sổ sách học sinh N để ở nhà Trần Yến Nh, khóm A, phường P, thành phố C. Ngày 02/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, lập biên bản tạm giữ đồ vật tại nhà Trần Yến Như gồm: 01 chiếc cặp màu đen, bên trong có 01 quyển sách sinh học lớp 9, 01 quyển sách ngữ văn lớp 9, 01 quyển vở học sinh môn ngữ văn, 01 quyển vở soạn môn ngữ văn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận: Tính vào thời điểm tháng 01 năm 2018. 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3, giá trị còn lại 60% (12.990 đồng x 60%) = 7.794.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, giá trị còn lại 60% (1.200.000 đồng x 60%) = 720.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng Trung Quốc hiệu HaWai, giá trị còn lại 80% (1.400.000 đồng x 80%) = 1.120.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobile, giá trị còn lại 80% (1.200.000 đồng x 80%) = 960.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.594.000 đồng.

Lần thứ năm: Chiều ngày 01/02/2018, Lương Văn N rủ Lê Hữu M đi trộm cắp tài sản được M đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 02/02/2018, N thấy M ngủ nên đi một mình. N đi đến nhà của anh Tạ Đức H, ngụ số 370, đường Nguyễn Trãi, khóm A, phường P, thành phố C, leo lên cửa thông gió vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7; 01 điện thoại di động Samsung J7; 01 điện thoại di động Nokia 6 Black; 01 điện thoại di động Nokia 105, 0168; 01 máy kim từ điển học tiếng Anh màu đen; 01 bóp da bên trong có 13.430.000 đồng; tiền đô la Mỹ 200 USD. Lấy tài sản xong, N đi ra điện thoại kêu M chạy xe đến rước. M mượn xe mô tô của Tèo (không rõ họ, địa chỉ và không nhớ biển số xe) rước N về nhà của Trần Yến Như ở khóm A, phường P, thành phố C, xe mô tô trả cho Tèo. Tại đây, N đem tài sản trộm được cùng M kiểm tra. M lấy số tiền 3.500.000 đồng và 200 USD bỏ vào trong bóp. N giấu riêng số tiền 9.930.000 đồng. Các điện thoại M kêu N để sáng mai tính. Sau đó, lực lượng Công an phường P, thành phố C đến mời N, M về làm việc và thu giữ tang vật gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7; 01 điện thoại di động Samsung J 7; 01 điện thoại di động Nokia 6 Black; 01 điện thoại di động Nokia 105, 0168; 01 máy kim từ điển học tiếng Anh màu đen; số tiền 13.430.000 đồng;

tiền đô la Mỹ 200 USD; 01 bóp da màu nâu; 01 bóp da màu vàng (của M); 01 tờ mệnh giá 02 USD (của M); 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng (của Trần Yến Như).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận: Tính vào thời điểm tháng 02 năm 2018. 01 máy kim từ điển học tiếng Anh, Cơ quan điều tra không cung cấp được nhãn hiệu, hóa đơn, chứng từ nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá tài sản. 01 điện thoại di động hiệu I Phone 7, giá trị còn lại 60% ($18.790.000 \text{ đồng} \times 60\%$) = 11.274.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, giá trị còn lại 80% ($6.990.000 \text{ đồng} \times 80\%$) = 5.592.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6 Black, giá trị còn lại 80% ($5.590.000 \text{ đồng} \times 80\%$) = 4.472.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, giá trị còn lại 60% ($400.000 \text{ đồng} \times 60\%$) = 240.000 đồng; 200 USD ($22.790\text{đ} \times 200 \text{ USD}$) = 4.558.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 26.136.000 đồng.

Đối với các bị hại Lê Minh V, Lê Yến L, Nguyễn Bá T và Tạ Đức H đã nhận lại tài sản bị mất, hiện không yêu cầu bồi thường thêm. Anh Võ Anh Q bị mất trộm 04 điện thoại di động không thu hồi được tài sản, hiện anh Q không yêu cầu Lương Văn N và Lê Hữu M bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau quyết định; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Hữu M 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Lương Văn N 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2018. Buộc bị cáo Lương Văn N nộp lại số tiền 3.000.000 đồng thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h khoản 1 Điều 46; Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Huỳnh Văn E 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, bị cáo Lê Hữu M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do, mức án cấp sơ thẩm tuyên là quá cao. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hữu M; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu M thừa nhận 02 lần cùng Lương Văn N trộm cắp tài sản gồm:

Ngày 31/01/2018, Lê Hữu M cùng Lương Văn N đến nhà anh Võ Anh Q ngụ khóm S, phường D, thành phố C, M ở ngoài canh đường, N vào nhà lấy trộm 01 bóp da bên trong có số tiền 1.400.000 đồng và có các giấy tờ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động cảm ứng Trung Quốc hiệu HaWai; 01 điện thoại di động hiệu Mobile; 01 chiếc cặp bên trong có tập và sách học sinh. Tổng số tiền và tài sản chiếm đoạt được theo định giá là 11.994.000 đồng.

Ngày 01/02/2018, M cùng N thống nhất đi trộm, nhưng lúc M ngủ N đi một mình đến nhà anh Tạ Đức H lấy 01 điện thoại di động Iphone 7; 01 điện thoại di động Samsung J7; 01 điện thoại di động Nokia 6 Black; 01 điện thoại di động Nokia 105, 0168; 01 máy kim từ điển học tiếng Anh màu đen; 01 bóp da bên trong có số tiền 13.430.000 đồng; tiền đô la Mỹ 200 USD. Tổng số tiền và tài sản chiếm đoạt được theo định giá là 39.566.000 đồng. Sau khi N lấy được tài sản điện thoại cho M điều khiển xe đến chờ về nhà chia nhau.

Với hành vi 02 lần thực hiện trộm cắp nêu trên, tổng giá trị tài sản bị cáo M cùng N chiếm đoạt được là 51.560.000 đồng. Án sơ thẩm số: 130/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử Lương Văn N, Lê Hữu M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Văn E biết rõ 01 ti vi LCD LED LG 49 inch do N trộm cắp mà có nhưng đã thống nhất đổi với ti vi 21 inch của gia đình, bù thêm 3.000.000 đồng cho N để lấy ti vi 49 inch nên đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã xử là đúng.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hữu M thì thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, thực hiện phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích. Năm 2017 bị xử phạt 01 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2018, chưa chấp hành phần dân sự, chưa được xóa án tích. Mới ra tù, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo đã được án sơ thẩm xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Xét thấy mức hình phạt 03 năm tù án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lê Hữu M là tương xứng với tính chất vụ án, hành vi, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt không có tình tiết nào mới, nên không được chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm đã xử để đảm bảo răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu M; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Lê Hữu M 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Trọng Nhân